

**Phụ lục 1: Bảng tổng hợp công tác tổ chức đặt thuốc chuột hỗ trợ theo Kế hoạch 198/KH-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi**

<b>TT</b>	<b>Huyện/TX/TP</b>	<b>Tổng lượng thuốc tiếp nhận (kg)</b>	<b>Tổng lượng thuốc đã đặt (kg)</b>	<b>Tỷ lệ thuốc đã đặt/ lượng thuốc tiếp nhận (%)</b>	<b>Thời gian đặt thuốc</b>	<b>Số lượt người tham gia đặt thuốc (lượt)</b>
1	Bình Sơn	2.347	2.347	100	15-25/12/2023	3.733
2	Sơn Tịnh	1.623	1.623	100	11-30/12/2023	399
3	TP.Quảng Ngãi	1.633	1.633	100	15/12/2023-10/01/2024	> 2.000
4	Tur Nghĩa	767	767	100	12-25/12/2023	400
5	Nghĩa Hành	322	322	100	12-23/12/2023	794
6	Mộ Đức	1.188	1.188	100	16-25/12/2023	1.025
7	Đức Phổ	735	735	100	10/12/2023-09/01/2024	2.349
8	Ba Tơ	1.184	1.184	100	02-17/01/2024	500
9	Minh Long	67	67	100	08/01-25/01/2024	77
10	Sơn Hà	193	193	100	12-22/01/2023	650
11	Sơn Tây	67	67	100	01/2024	472
12	Trà Bồng	94	94	100	15/12/2023-05/3/2024	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.220</b>	<b>10.220</b>	<b>100</b>		<b>&gt;12.399</b>

**Phụ lục 2: Lượng thuốc và kinh phí hỗ trợ diệt chuột  
từ ngân sách huyện, xã**

TT	Huyện/TX/TP	Lượng thuốc (kg)	Kinh phí (1000 đồng)				Tổng
			Mua thuốc	Tập huấn	Mua đuôi chuột	Mua nguyên liệu trộn bả chuột, bảng rôn, nước uống và hỗ trợ công đặt bả	
1	Bình Sơn	1.122,0	109.450	-	-	-	109.450
2	Nghĩa Hành	1.439,0	247.735	-	-	-	247.735
3	TP.Quảng Ngãi	490,0	43.380	-	-	-	43.380
4	Tư Nghĩa	1.222,5	97.800	-	-	-	97.800
5	Mộ Đức	120,0	97.600	7.100	-	-	104.700
6	Đức Phổ	100,0	10.000	-	-	10.560	20.560
7	Trà Bồng	-	-	-	20.000	-	20.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.493,5</b>	<b>605.965</b>	<b>7.100</b>	<b>20.000</b>	<b>10.560</b>	<b>643.625</b>